TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Số : 10/2024/QĐST - DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập –Tự Do –Hạnh Phúc

Lộc Ninh, ngày 05 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự .

Căn cứ vào biên bản H giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2022/DSST ngày 04 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản H giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản H giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

N đơn: Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1979, bà Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ : Khu Phố Ninh Thịnh – TT. Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966, bà Bùi Thị Th, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ : Ấp Bù Núi A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Người được ông H ủy quyền bà Bùi Thị Th, sinh năm 1975

Địa chỉ : Ấp Bù Núi A, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- Vợ chồng ông Nguyễn Hoàng N, bà Nguyễn Thị Thúy V tự nguyện hỗ trợ cho vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị Th số tiền 40.000.000đồng (*bốn mươi triệu đồng*), ông Nguyễn Văn H, bà Bùi Thị Th đồng ý giao lại diện tích đất 365,5m^2 thuộc thửa 547, tờ số TĐ 38-2021 tại GCN số CS 03577 cấp ngày 11/11/2021 đứng tên ông Nguyễn Hoàng N, bà Nguyễn Thị Thúy V. Trong đó : Diện tích ao là 194,7m^2 (104,4 m^2 trong HLBVĐB và 90,3m^2 ngoài HLBVĐB, diện tích gò đất là 170,8m^2 và 01 giếng khoan) theo mảnh trích đo địa chính số 50-2023 ngày 22/12/2023.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án

còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

"*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự*".

3. Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng N, bà Nguyễn Thị Thúy V tự nguyện chịu 300.000đồng án phí DSST được khấu trừ vào tiền tạm ứng theo biên lại thu số 0010008 ngày 02/10/2022.

4. Về chí phí tố tụng : Ông Nguyễn Hoàng N, bà Nguyễn Thị Thúy V tự nguyện chịu số tiền 5.828.000đồng lấy sơ đồ đo đạc, 2.000.000đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản được khấu trừ vào số tiền ông N, bà V đã nộp.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lộc ninh;
- Các đương sự;
- Thi hành án;
- Lưu.

Thẩm phán

Vũ Văn Thi